BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Biểu mẫu 18

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2017 -2018

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1. NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	5(5,0,10)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(2,0,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
4	Pháp luật đại cương	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(2,0,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
5	Toán cao cấp 1	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(1,2,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
6	Toán cao cấp 2	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(1,2,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
7	Kỹ năng làm việc nhóm	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(1,2,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
8	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(1,2,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
9	Giáo dục thể chất 1	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(0,4,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
10	Giáo dục thể chất 2	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(0,4,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
11	Giáo dục Quốc phòng và an ninh 1	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	4(4,0,8)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
12	Giáo dục Quốc phòng và an ninh 2	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	4(2,4,8)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
13	Tiếng Anh 1	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
14	Tiếng Anh 2	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
15	Toán Ứng dụng	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
16	Phương pháp tính	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
17	Hàm phức và phép biến đổi Laplace	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
18	Vật lý đại cương	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
19	Logic học	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
20	Quản trị học	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
21	Quản trị doanh nghiệp	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
22	Kế toán cơ bản	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
23	Môi trường và con người	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
24	Giao tiếp kinh doanh	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
25	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
26	Tâm lý học đại cương	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3 (2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
27	Xã hội học	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
28	Cơ sở văn hóa Việt nam	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
29	Tiếng Việt thực hành	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
30	Âm nhạc – Nhạc lý và Guitar căn bản	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(1,4,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
31	Hội họa	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(1,4,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
32	Kỹ thuật đo	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
33	Nhập môn công tác kỹ sư	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(2,0,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
34	Trường điện từ	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
35	Mạch điện	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
36	Mạch điện tử	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
37	Kỹ thuật xung - số	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	4(3,2,8)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
38	Điện tử công suất	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	4(3,2,8)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
39	Kỹ thuật điều khiển tự động	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	4(3,2,8)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
40	Kỹ thuật vi xử lý	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
41	Kỹ thuật an toàn	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
42	Khí cụ điện	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
43	Thực tập điện	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	6 tuần	Theo quy chế tín chỉ
44	Thực tập điện tử	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	6 tuần	Theo quy chế tín chỉ
45	Vật liệu điện	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(2,0,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
45	Thực hành kỹ thuật phần cứng máy tính	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	6 tuần	Theo quy chế tín chỉ
46	Linh kiện điện tử	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(2,0,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
47	Vẽ Kỹ thuật	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(2,0,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
48	Cơ lý thuyết - Tĩnh học	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(2,0,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
49	CAD trong điều khiển tự động	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	6 tuần	Theo quy chế tín chỉ
50	Lập trình LabVIEW	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	6 tuần	Theo quy chế tín chỉ
51	Xử lý tín hiệu số	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
52	Ngôn ngữ lập trình C	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
53	Toán chuyên đề	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
54	Máy điện	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	4(3,2,8)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
55	Mạch điện nâng cao	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
56	Dự án kỹ thuật	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	6 tuần	Theo quy chế tín chỉ
57	Thực tập điện nâng cao	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	6 tuần	Theo quy chế tín chỉ
58	Kỹ thuật lập trình PLC	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
59	Truyền động điện	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
60	Hệ thống điện	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
61	Năng lượng tái tạo	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
62	Cung cấp điện	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
63	Nhà máy điện và trạm biến áp	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
64	Hệ thống BMS	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(0,6,6)	6 tuần	Theo quy chế tín chỉ
65	Thực tập doanh nghiệp	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	5(0,10,10)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
66	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	5(0,10,10)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
67	Matlab và ứng dụng trong Kỹ thuật điện	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	6 tuần	Theo quy chế tín chỉ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
68	Kỹ thuật cao áp	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(2,0,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
69	Máy điện trong điều khiển tự động	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(2,0,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
70	Kỹ thuật lạnh cơ sở	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
71	Thiết kế cung cấp điện	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(0,6,6)	6 tuần	Theo quy chế tín chỉ
72	Tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp và dân dụng	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
73	Kỹ thuật chiếu sáng	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
74	Bảo vệ rơ le	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
75	Thiết kế hệ thống điện	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
76	Ổn định hệ thống điện	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
77	SCADA trong hệ thống điện	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
78	Tính toán và sửa chữa máy điện	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
79	Thiết bị điều khiển lập trình thiết bị điện	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
80	Thiết kế máy điện	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
81	Điện công nghệ	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ

2. NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ DỘNG HÓA

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	5(5,0,10)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(2,0,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
4	Pháp luật đại cương	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(2,0,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
5	Toán cao cấp 1	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(1,2,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
6	Toán cao cấp 2	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(1,2,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
7	Kỹ năng làm việc nhóm	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(1,2,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
8	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(1,2,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Giáo dục thể chất 1	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(0,4,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
10	Giáo dục thể chất 2	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	2(0,4,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
11	Giáo dục Quốc phòng và an ninh 1	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	4(4,0,8)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
12	Giáo dục Quốc phòng và an ninh 2	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	4(2,4,8)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
13	Tiếng Anh 1	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
14	Tiếng Anh 2	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
15	Toán Ứng dụng	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
16	Phương pháp tính	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
17	Hàm phức và phép biến đổi Laplace	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
18	Vật lý đại cương	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
19	Logic học	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
20	Quản trị học	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
21	Quản trị doanh nghiệp	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
22	Kế toán cơ bản	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
23	Môi trường và con người	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
24	Giao tiếp kinh doanh	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
25	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
26	Tâm lý học đại cương	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3 (2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
27	Xã hội học	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
28	Cơ sở văn hóa Việt nam	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
29	Tiếng Việt thực hành	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
30	Âm nhạc – Nhạc lý và Guitar căn bản	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(1,4,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
31	Hội họa	Trang bị các kiến thức đại cương, các kỹ năng tổng quát	3(1,4,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
32	Kỹ thuật đo	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
33	Nhập môn công tác kỹ sư	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(2,0,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
34	Trường điện từ	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
35	Mạch điện	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
36	Mạch điện tử	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
37	Kỹ thuật xung - số	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	4(3,2,8)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
38	Điện tử công suất	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	4(3,2,8)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
39	Kỹ thuật điều khiển tự động	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	4(3,2,8)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
40	Kỹ thuật vi xử lý	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
41	Kỹ thuật an toàn	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
42	Khí cụ điện	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
43	Thực tập điện	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	6 tuần	Theo quy chế tín chỉ
44	Thực tập điện tử	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
45	Vật liệu điện	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(2,0,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
46	Thực hành kỹ thuật phần cứng máy tính	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	06 tuần	Theo quy chế tín chỉ
47	Linh kiện điện tử	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(2,0,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
48	Vẽ Kỹ thuật	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(2,0,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
49	CAD trong điều khiển tự động	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	06 tuần	Theo quy chế tín chỉ
50	Thiết kế mạch điện tử bằng ALTIUM	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	06 tuần	Theo quy chế tín chỉ
51	Lập trình LabVIEW	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
52	Thực hành CAD/CAM	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
53	Xử lý tín hiệu số	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
54	Ngôn ngữ lập trình C	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
55	Toán chuyên đề	Trang bị các kiến thức cơ sở ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
56	Máy điện	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	4(3,2,8)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
57	Mạch điện nâng cao	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
58	Dự án kỹ thuật	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	06 tuần	Theo quy chế tín chỉ
59	*Thực tập điện nâng cao*	*Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp*	2(0,4,4)	06 tuần	Theo quy chế tín chỉ
60	PLC	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	4(2,4,8)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
61	Truyền động điện	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
62	Vi điều khiển	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	2(0,4,4)	06 tuần	Theo quy chế tín chỉ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
63	Thiết bị và hệ thống tự động	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
64	SCADA và mạng truyền thông công nghiệp	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	4(2,4,8)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
65	Hệ thống khí nén thủy lực	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
66	Kỹ thuật Robot	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
67	Thực tập doanh nghiệp	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	5(0,10,10)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
68	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	5(0,10,10)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
69	Đo lường và điều khiển bằng máy tính	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
70	Tự động hóa quá trình sản xuất	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
71	Hệ thống điều khiển nhúng	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
72	Mô hình hóa và mô phỏng cho hệ thống	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
73	Lý thuyết điều khiển nâng cao	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
74	Xử lý ảnh trong công nghiệp	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
75	Nhập môn điều khiển thông minh	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
76	Truyền số liệu và mạng	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
77	Internet vạn vật	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(2,2,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
78	Cung cấp điện	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ
79	Hệ thống BMS	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(0,6,6)	06 tuần	Theo quy chế tín chỉ
80	Tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp và dân dụng	Trang bị các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng nghề nghiệp	3(3,0,6)	15 tuần	Theo quy chế tín chỉ

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. NGUYỄN THIÊN TUẾ